

Tuần 8,9- Tiết: 8,9

NS: 19/10/25

Lớp dạy: 10/1-9

CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được khái niệm văn minh.
- Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và Giáo viên. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giao tiếp và hợp tác*: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động lịch sử.

Năng lực riêng:

- *Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử*: khái niệm văn minh, văn hóa; phân biệt văn minh và văn hóa; khai thác được tư liệu 5.1 đến 5.4 để tìm hiểu khái quát về lịch sử văn minh thế giới.
- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*: giải thích được khái niệm văn minh; phân biệt được ở mức cơ bản khái niệm văn minh, văn hóa; trình bày được sự phát triển của các nền văn minh trên thế giới theo tiến trình lịch sử.
- *Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng*: Có ý thức trân trọng, góp phần bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới.

3. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: có ý thức trách nhiệm giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử ở Việt Nam và thế giới.
- *Nhân ái*: biết trân trọng những giá trị văn hóa, văn minh và những danh nhân văn hóa đã có công lao góp phần phát triển những giá trị của văn hóa, văn minh thế giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 10, Giáo án.
- Một số tư liệu gắn với nội dung bài học.
- Máy tính, ti vi.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 10.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của Giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động.

a. Mục tiêu:

- Khơi dậy hứng thú cho Học sinh học tập, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.
- Phát triển năng lực thực hành, khả năng vận dụng kiến thức và trải nghiệm thực tế của Học sinh.

b. Nội dung: Giáo viên trình bày vấn đề; Học sinh quan sát Hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu Học sinh quan sát Hình ảnh *Các nền văn minh: Nền văn minh Trung Hoa, Nền văn minh Angko, Nền văn minh Ai Cập* và trả lời câu hỏi: *Quan sát những hình ảnh sau, em hãy nhận diện những hình ảnh đó là biểu trưng của nền văn minh nào?*



c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của Học sinh về những biểu trưng của các nền văn minh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh quan sát Hình ảnh và trả lời câu hỏi.
- Giáo viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ Học sinh nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Giáo viên mời đại diện 1-2 Học sinh trả lời:
 - + *Ăng-co-vát (Nền văn minh Ăng-co, đế chế Khmer ở Đông Nam Á trung đại) di tích tôn giáo lớn nhất thế giới. Ban đầu là đền thờ Ấn Độ giáo, dần dần chuyển thành đền thờ Phật giáo vào cuối thế kỉ XII, do vua Su-ya-van-ma II xây dựng.*
 - + *Vạn lý trường thành*
 - + *Kim tự tháp ở Ai Cập*

- + *Lăng Tagioma* hạn của Ấn Độ
- Giáo viên mời Học sinh khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và dẫn dắt Học sinh vào bài học:

Theo dòng lịch sử hàng nghìn năm, tiến trình văn minh phương Đông được khắc ghi đậm nét bởi các dấu ấn cá nhân, dân tộc, nhân loại. Những công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa,... của người xưa để lại phần nào phác họa được nét đặc sắc của các nền văn minh khu vực này trong tiến trình lịch sử. Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em khám phá những điều này. Chúng ta cùng tìm hiểu bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại

2. Hoạt động hình thành kiến thức.

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm văn minh.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, Học sinh:

- Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh.

b. Nội dung:

- Giáo viên yêu cầu Học sinh quan sát Hình ảnh tìm hiểu vấn đề, xác định các tiêu chí khác biệt giữa văn minh và văn hóa theo mẫu *Phiếu học tập số 1*.

- Giáo viên yêu cầu các nhóm hoàn thành sản phẩm báo cáo của nhóm mình

Giáo viên tổ chức cho Học sinh xem phim tư liệu về 1 nền văn minh. Học sinh đọc SGK và trả lời những câu hỏi sau:

1. Tại sao chúng ta cần nghiên cứu về các nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại?
2. Những thành tựu và giá trị của nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại có ý nghĩa gì đối với thế giới hiện tại?
3. Những kiến thức lịch sử thế giới thời kỳ cổ - trung đại có tầm quan trọng như thế nào để chúng ta hiểu biết về bản thân và lịch sử của dân tộc mình?

Nhiệm vụ 2: Giáo viên tổ chức cho Học sinh hoạt động cặp đôi làm tập phân biệt văn hoá và văn minh

1. Em hãy giải thích về khái niệm văn minh và văn hóa.
2. Khái niệm văn minh, văn hoá giống nhau và khác nhau như thế nào? Nêu một ví dụ để chứng minh?

	Văn hóa	Văn minh
Giống nhau		
Khác nhau		
Nhận diện		
Đặc điểm		
Tầm vóc		
Mối quan hệ		

c. Sản phẩm:

1. Khái niệm văn minh

- Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo nên.
 - Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man
- => Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hóa.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Học sinh tiến hành thảo luận cả lớp thực hiện yêu cầu.

Nhiệm vụ 2: Học sinh thảo luận cặp đôi, hoàn thành Phiếu học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Giáo viên mời Học sinh trả lời câu hỏi nhiệm vụ 1, Học sinh khác nhận xét, bổ sung
- Đại diện cặp đôi báo cáo nhiệm vụ 2, các cặp đôi còn lại nhận xét, bổ sung.

	Văn hóa	Văn minh
Giống nhau	- Đều là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.	
Khác nhau		
Nhận diện	Các thành tựu do loài người sáng tạo ra, có giá trị vật chất lẫn tinh thần.	Di sản tích lũy tri thức, tinh thần và vật chất; có khi thiên về giá trị vật chất, kĩ thuật.
Đặc điểm	- Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. - Có bề dày lịch sử.	- Những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. - Chỉ trình độ phát triển.
Tầm vóc	Có tính dân tộc.	Tầm vóc quốc tế.
Mối quan hệ	- Văn hóa ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời.	- Văn minh là quá trình tích lũy những sáng tạo văn hóa. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại- Văn minh Ai Cập cổ đại

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, Học sinh:

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học

kỹ thuật, kiến trúc, điêu khắc.

b. Nội dung:

Giáo viên chia Học sinh làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ từ trước ở nhà.

Thành tựu	
Chữ viết	Nhóm 1,2
Kiến trúc điêu khắc	Nhóm 3,4
Khoa học kỹ thuật	Nhóm 5,6

c. Sản phẩm:

2. Một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ-trung đại

a. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại

- Văn minh Ai cập cổ đại hình thành trên lưu vực sông Nin ở Đông Bắc châu Phi. Đây là một trong những nền văn minh xuất hiện sớm nhất trên thế giới.

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới chữ tượng hình từ khoảng hơn 3000 năm TCN.
Kiến trúc điêu khắc	Cung điện, đền thờ và Kim Tự Tháp là các loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.
Khoa học kỹ thuật	Văn minh Ai Cập cổ đại có những đóng góp vĩ đại cho các ngành khoa học, kỹ thuật nhân loại, đặc biệt là Toán học, Thiên văn học và Y học.

- Những thành tựu của văn minh Ai Cập góp phần vào sự phát triển rực rỡ của nền văn minh này. Đồng thời đặt nền tảng quan trọng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực của văn minh nhân loại.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HSHọc sinh tìm hiểu thêm thông tin từ các nguồn tham khảo khác nhau. Mỗi nhóm có thể làm bài thuyết trình dưới nhiều hình thức : bài viết kèm tranh ảnh minh họa, bài thiết kế đồ họa dạng infographic,...hoặc làm slide trình chiếu.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ- trung đại

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, Học sinh HS:

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ thời kì cổ- trung đại về tư tưởng, tôn giáo, chữ viết, khoa học kĩ thuật, văn học, nghệ thuật.

b. Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Giáo viên chia Học sinh làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ từ trước ở nhà.

Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng, tôn giáo	Nhóm 1
Chữ viết	Nhóm 2
Văn học, nghệ thuật	Nhóm 3
Khoa học kĩ thuật	Nhóm 4

Nhiệm vụ 2:

Giáo viên tổ chức cho Học sinh hoạt động nhóm cặp đôi, thảo luận:

- Hãy cho biết việc người Ấn Độ sáng tạo ra các chữ số có ý nghĩa như thế nào? Vì sao việc sáng tạo ra chữ số 0 lại được xem là quan trọng nhất?
- Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ cổ đại? Vì sao?

c. Sản phẩm:

b. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại	
- Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại hình thành trên lưu vực sông Ấn và sông Hằng.	
Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng, tôn giáo	- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn như Hin-du giáo, Phật giáo... - Các tôn giáo lớn ở Ấn Độ có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cư dân Ấn Độ và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài
Chữ viết, văn học	- Chữ viết cổ nhất của Ấn Độ được tìm thấy trong thời kỳ văn minh sông Ấn. - Văn học Ấn Độ thời cổ - trung đại được nhiều thành tựu lớn tiêu biểu là kinh Vệ – đà, sử thi...
Nghệ thuật	Kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ.
Khoa học kĩ thuật	Người Ấn Độ sớm đạt được trình độ cao trong khoa học kĩ thuật trên các lĩnh vực Toán học, Thiên văn học, Vật lý học, Hóa học và Y - Dược.
- Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thể hiện trên các lĩnh vực như: Tư tưởng, tôn giáo, chữ viết, văn học, nghệ thuật được truyền bá rộng rãi ở nhiều quốc gia, khu vực.	
- Những thành tựu của các nền văn minh đó vẫn tồn tại đến ngày nay.	

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Học sinh tìm hiểu thêm thông tin từ các nguồn tham khảo khác nhau. Mỗi nhóm có thể làm bài thuyết trình dưới nhiều hình thức : bài viết kèm tranh ảnh minh hoạ, bài thiết kế đồ hoạ dạng infographic,..hoặc làm slide trình chiếu.

Nhiệm vụ 2: Học sinh thảo luận nhóm cặp đôi, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Nhiệm vụ 1: Học sinh tiến hành báo cáo sản phẩm của nhóm.

Nhiệm vụ 2: - Đại diện trình bày sản phẩm của cặp đôi, các cặp đôi còn lại nhận xét, bổ sung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Đại diện nhóm báo cáo nhiệm vụ 1, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên mời Học sinh trả lời câu hỏi nhiệm vụ 2, Học sinh khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ- trung đại

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, Học sinh:

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa thời kì cổ- trung đại về tư tưởng, tôn giáo, chữ viết, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật.

b. Nội dung:

Giáo viên tổ chức cho Học sinh làm việc nhóm

+*Tìm hiểu thành tựu và ý nghĩa của nền Văn minh Trung Hoa cổ trung đại và thực hiện nhiệm vụ:*

Nhóm	Lĩnh vực	Nội dung
1	Tư tưởng tôn giáo	<i>Nêu những thành tựu cơ bản về tư tưởng và tôn giáo của văn minh Trung Hoa? Theo em học thuyết của Khổng Tử đến nay còn giá trị không? Em chú ý đến nội dung nào trong học thuyết này?</i>
2	Chữ viết	<i>Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết của văn minh Trung Hoa?</i>
3	Văn học, nghệ thuật	<i>Trình bày những thành tựu tiêu biểu ý nghĩa và giá trị của văn học và sử học Trung Quốc? Thơ Đường ảnh hưởng đến thơ ca Việt Nam thời kỳ trung đại như thế nào?</i>

4	Khoa học kỹ thuật	Thế giới đã thừa kế những phát minh kỹ thuật nào của người Trung Quốc thời kỳ cổ-trung đại?
---	-------------------	---

c. Sản phẩm:

c. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

Văn minh Trung Hoa hình thành và phát triển trên một không gian rộng lớn ở phía Đông châu Á.

Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng tôn giáo	Các học thuyết tư tưởng và tôn giáo của Trung Hoa như Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia... hình thành từ rất sớm để giải thích về thế giới và đề xướng các biện pháp cai trị đất nước. Phật giáo cũng được du nhập vào Trung Hoa khoảng những thế kỉ đầu công nguyên.
Chữ viết	Cư dân Trung Hoa cổ đại đã sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời nhà Thương : Chữ giáp cốt và chữ kim văn
Văn học	Kho tàng văn học trung Hoa đồ sộ đa dạng về thể loại, nội dung và phong cách nghệ thuật
Khoa học kỹ thuật	Văn minh Trung Hoa đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực Toán học, Thiên văn học, Y - Dược học, Sử học và phát minh kỹ thuật.

- Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa về tư tưởng, chữ viết, văn học, sử học, điêu khắc, kiến trúc, hội họa, khoa học tự nhiên,... đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của văn minh nhân loại, đặc biệt là một số quốc gia ở khu vực Đông Á.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: HS Học sinh tìm hiểu thêm thông tin từ các nguồn tham khảo khác nhau để thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Đại diện nhóm, trình bày sản phẩm của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

3. Hoạt động luyện tập.

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà Học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: Giáo viên giao nhiệm vụ cho Học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc Học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Nhiệm vụ 1: Giáo viên tổ chức cho Học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. Một trong những yếu tố tạo nên bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội là

A. văn học. B. văn hóa. C. sử học. D. kinh tế.

Câu 2. Những lĩnh vực nào có ảnh hưởng và ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, xã hội, chính trị của cư dân Ai Cập cổ đại?

A. Dân cư, xã hội. B. Tín ngưỡng, tôn giáo.
C. Chữ viết, văn học. D. Ngôn ngữ, âm nhạc.

Câu 3. Hệ thống chữ viết cổ của người Ai Cập được gọi là

A. chữ cái Latinh. B. chữ tượng hình.
C. chữ Phạn cổ. D. chữ cái Rô-ma.

Câu 4. Công trình kiến trúc tiêu biểu của người Ai Cập cổ đại là

A. tháp Thạt Luồng. B. Kim tự tháp.
C. đấu trường Rô-ma. D. Vạn lý trường thành.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây được gọi là “Quê hương của những tôn giáo lớn trên thế giới”?

A. Ấn Độ. B. Trung Quốc. C. Ai Cập. D. La Mã.

Câu 6. Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó ảnh hưởng đến nhiều nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào sau đây?

A. Phía Tây châu Á. B. Đông Bắc Á.
C. Đông Nam Á. D. Châu Đại Dương.

Câu 7. Ngoài ảnh hưởng sâu rộng ở Ấn Độ, tôn giáo nào sau đây còn được truyền bá rộng rãi ra bên ngoài?

A. Đạo giáo, Nho giáo. B. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo.
C. Đạo Cao Đài, Đạo Hòa Hảo. D. Hin-đu giáo, Phật giáo.

Câu 8. Một trong những loại hình tiêu biểu của nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là

A. truyện ngắn. B. thơ Đường. C. truyện ngụ ngôn. D. thần thoại.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về khái niệm văn minh?

A. Trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
B. Những tiêu chuẩn riêng để nhận diện.
C. Tạo ra đặc tính, bản sắc của xã hội.
D. Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

Câu 10. Yếu tố nào sau đây **không** phải là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

A. Nhà nước. B. Đô thị. C. Tôn giáo. D. Tổ chức xã hội.

Nhiệm vụ 2: Giáo viên tổ chức trò chơi giải ô chữ

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của Học sinh.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	B	B	B	A	C	D	B	C	C

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh trả lời câu hỏi.
- Giáo viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ Học sinh nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Giáo viên mời đại diện Học sinh trả lời câu hỏi.

- Giáo viên mời Học sinh khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

4. Hoạt động vận dụng.

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà Học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

Nhiệm vụ 1:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho Học sinh thực hiện ở nhà

1. *Em hãy kể tên những thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại vẫn còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. Phân tích ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này.*

Nhiệm vụ 2:

1. *Thực hiện dự án” Hành trình kết nối di sản”. Em hãy lựa chọn một di sản văn hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ và trình bày những giá trị đặc sắc của di sản đó.*

2. *Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Trung Quốc thời cổ đại mà em ấn tượng nhất.*

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của Học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: Như phần nội dung

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Học sinh nộp bài làm cho Giáo viên vào tiết học kế tiếp.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên đánh giá, nhận xét bài làm của Học sinh vào thời điểm thích hợp.

IV. NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM.